

## KẾ HOẠCH

### Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 của trường mầm non Yên Thành

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 50-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về VTVL và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 4966/BNV-TCBC ngày 03/9/2023 của Bộ Nội vụ về việc trình tự phê duyệt, giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong ĐVSNCL của địa phương.

Căn cứ Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 21/12/2022 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2026; Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 28/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2026;

Căn cứ Hướng dẫn số 2787/HD-SNV ngày 07/10/2024 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội của tỉnh Nam Định năm 2025;

Thực hiện Văn bản số 1260/UBND -NV ngày 08/10/2024 của UBND huyện Ý Yên về việc dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức Hội năm 2025. Trường Mầm non Yên Thành xây dựng Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2025 như sau:

#### 1. Về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc năm 2024

1.1. Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2024 là 23 người làm việc, trong đó:

a) Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 23 người.

b) Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 0 người.

1.2. Số viên chức có mặt tại thời điểm ngày 01/10/2024 là 23 người, trong đó:

a) Số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 23 người.

b) Số lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 0 người.

c) Lý do chưa sử dụng hết số lượng người làm việc được giao và kế hoạch sử dụng số lượng người làm việc (nếu có).

d) Dự kiến số viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm trong quý IV năm 2024 (nghỉ hưu, thôi việc, TGBC...) là 0 người.

1.3. Đánh giá kết quả đã đạt được trong việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc năm 2024; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp khắc phục.

a) Ưu điểm: Nhà trường đã quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả đối với số lượng người làm việc được giao; sử dụng tối đa, hiệu quả số lượng người làm việc không để dôi dư, lãng phí.

b) Hạn chế: Không

c) Nguyên nhân: Không

d) Giải pháp khắc phục: Không

## **2. Tình hình quản lý và sử dụng đội ngũ viên chức và lao động hợp đồng**

- Số lượng viên chức đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm: 23/23 người (chiếm tỷ lệ 100%), số chưa đáp ứng 0 người (chiếm tỷ lệ 0%).

- Đánh giá về tình hình quản lý và sử dụng đội ngũ viên chức trong năm 2024.

+ Ưu điểm: Nhà trường đã quản lý và sử dụng có hiệu quả đối với đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và thực hiện công tác tài chính.

+ Tồn tại, hạn chế.

Nhân viên văn thư không có quản lý phải làm kiêm nhiệm, công việc nhiều nên ảnh hưởng đến công tác văn thư của nhà trường.

Nhân viên Y tế học đường chưa có, giáo viên không có chuyên môn y tế phải làm kiêm nhiệm nên hiệu quả công việc không được tốt.

## **3. Về nội dung kế hoạch số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL năm 2025**

Số lượng người làm việc năm 2025 là 24 người, tăng 01 người so với năm 2024.

Lý do tăng: cần bổ sung 1 giáo viên còn thiếu so với nhu cầu.

(Có Phụ lục số 2A, 3A kèm theo)

## 5. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị cấp có thẩm quyền tuyển dụng bổ sung thêm nhân viên văn thư, y tế cho các trường mầm non để đảm bảo thực hiện công việc chuyên môn đúng theo vị trí việc làm.

### *Nơi nhận:*

- UBND huyện Ý Yên;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thị Sinh**

Phụ lục số 2A

KẾ HOẠCH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYỀN

| BẢNG VIẾT TRỌNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THUỞNG XUYỀN |                       |                                      |                                     |                           |                        |                                                                     |                                                                         |                                    |                                     |                  |                                |                                         |                                           |                                     |                                                                          |                                                                     |                                                                         |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| Số<br>TT                                                                                 | Loại hình, tên đơn vị | Số được giao của năm 2024            |                                     |                           |                        |                                                                     |                                                                         | Số có mặt đến thời điểm 01/10/2024 |                                     |                  |                                |                                         | Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2025 |                                     |                                                                          |                                                                     |                                                                         |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
|                                                                                          |                       | Tổng số người<br>làm việc và<br>LDHĐ | Chia ra                             |                           |                        | HĐLĐ<br>chuyên môn<br>nghề vụ và<br>CM đúng<br>chung theo<br>NĐ 111 | Hợp đồng<br>lao động hỗ<br>trợ phục vụ<br>theo NĐ<br>111/2023/N<br>Đ-CP | Tổng số                            | Chia ra                             |                  |                                | Tổng số<br>người làm<br>việc và<br>LDHĐ | Chia ra                                   |                                     |                                                                          | HĐLĐ<br>chuyên môn<br>nghề vụ<br>và CM đúng<br>chung theo<br>NĐ 111 | Hợp đồng<br>lao động hỗ<br>trợ phục vụ<br>theo NĐ<br>111/2023/N<br>Đ-CP |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
|                                                                                          |                       |                                      | Số lượng người làm việc (viên chức) | Tổng số người<br>làm việc | Lãnh<br>đạo quản<br>lý |                                                                     |                                                                         |                                    | CM nghiệp vụ<br>và CM đúng<br>chung | Viên chức có mặt | Tổng số<br>viên chức<br>có mặt |                                         | Lãnh<br>đạo quản<br>lý                    | CM nghiệp vụ<br>và CM đúng<br>chung | Lao động hợp<br>đồng CM<br>nghề vụ và<br>CM đúng<br>chung theo<br>NĐ 111 |                                                                     |                                                                         | Hợp đồng<br>lao động hỗ<br>trợ phục vụ<br>theo NĐ<br>111 | Số lượng người làm việc | Tổng số<br>lượng người<br>làm việc | Lãnh<br>đạo quản<br>lý | CM nghiệp<br>vụ và CM<br>đúng chung |
|                                                                                          |                       |                                      |                                     |                           |                        |                                                                     |                                                                         |                                    |                                     |                  |                                |                                         |                                           |                                     |                                                                          |                                                                     |                                                                         |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
|                                                                                          |                       |                                      |                                     |                           |                        |                                                                     |                                                                         |                                    |                                     |                  |                                |                                         |                                           |                                     |                                                                          |                                                                     |                                                                         |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
| 1                                                                                        | 2                     | 3=4+7                                | 4=5+6                               | 5                         | 6                      | 7                                                                   | 8                                                                       | 8=9+12+13                          | 9=10+11                             | 10               | 11                             | 12                                      | 13                                        | 14=15+18+19                         | 15=16+17                                                                 | 16                                                                  | 17                                                                      | 18                                                       | 19                      |                                    |                        |                                     |
| I.                                                                                       | Giáo dục - Đào tạo    |                                      |                                     |                           |                        |                                                                     |                                                                         |                                    |                                     |                  |                                |                                         |                                           |                                     |                                                                          |                                                                     |                                                                         |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
| A                                                                                        | KHỎI MẮM NON          | 23                                   | 23                                  | 3                         | 20                     |                                                                     |                                                                         |                                    |                                     |                  |                                |                                         |                                           |                                     |                                                                          |                                                                     |                                                                         |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
| 1                                                                                        | Mầm non Yên Thành     | 23                                   | 23                                  | 3                         | 20                     |                                                                     |                                                                         | 23                                 | 23                                  | 3                | 20                             |                                         |                                           | 24                                  | 24                                                                       | 3                                                                   | 21                                                                      |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |
|                                                                                          |                       |                                      |                                     |                           |                        |                                                                     |                                                                         | 23                                 | 23                                  | 3                | 20                             |                                         |                                           | 24                                  | 24                                                                       | 3                                                                   | 21                                                                      |                                                          |                         |                                    |                        |                                     |

NGƯỜI LẬP BIỂU

*Ánh*

Trần Thị Ánh

Trung Nghĩa, ngày 10 tháng 10 năm 2024





UBND HUYỆN Ý YÊN  
NG MÀM NON YÊN THÀNH

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN,  
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MÀM NON CÔNG LẬP NĂM HỌC 2024-2025

| TRONG CÁC CỘ SỰ GIAO ĐỘC MẦM NON       |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             |                                                  |                     |         |           |                   | Số biên chế, viên chức, LDHD năm học 2024-2025 |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           | Kế hoạch số lượng người làm việc năm 2025<br>(của năm học 2024-2025) |                                              |    |    |  |  |
|----------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------|---------------------|---------|-----------|-------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------|----------|-----------|---------|-------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----|----|--|--|
| Cấp học                                | Số trường, số lớp, số học sinh năm học 2024-2025 |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             | Số biên chế, viên chức, LDHD năm học 2024-2025   |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           | Tổng số | Số lượng NLV hưởng lương NSNN | Chia ra                                           |                                     |           | HĐLD chuyên môn nghiệp vụ và Cm dùng chung theo ND 111               | Hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ theo ND 111 |    |    |  |  |
|                                        | Tổng số trường                                   | Mức độ tự chủ năm học 2024-2025 (ghi rõ tỷ lệ %) | Tổng số lớp học 2 buổi/n ngày | Tổng số học sinh học 2 buổi/ngày | Bình quân số học sinh/lớp | Trong đó: Học 2 buổi/ngày                |             |                                           |             |                                         |             | Số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2024 |                     |         |           |                   | Số viên chức, HĐLD có mặt 01/10/2024           |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
|                                        |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           | Từ 3 tháng - 12 tháng hoặc từ 3 - 4 tuổi |             | Từ 13 tháng - 24 tháng hoặc từ 4 - 5 tuổi |             | Từ 25 tháng - 36 tháng hoặc từ 5-6 tuổi |             | Tổng số                                          | Trong đó: viên chức |         |           |                   | HĐLD theo ND 111                               | Tổng số viên chức và LDHD có mặt đến 01/10/2024 | Tổng số viên chức có mặt | Trong đó |           |         |                               | Hợp đồng chuyên môn theo ND 111/2023/ND-CP có mặt | Hợp đồng hỗ trợ phục vụ theo ND 111 |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
|                                        |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           | Số lớp                                   | Số học sinh | Số lớp                                    | Số học sinh | Số lớp                                  | Số học sinh |                                                  | Viên chức           | Quản lý | Giáo viên | Nhân viên kế toán |                                                |                                                 |                          | Quản lý  | Giáo viên |         |                               |                                                   |                                     | Nhân viên |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
|                                        |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             |                                                  |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
| 2                                      | 3                                                | 4-7-9-11                                         | 5-8-10-12                     | 6-5-4                            | 7                         | 8                                        | 9           | 10                                        | 11          | 12                                      | 13-14-18    | 14-15-16-17                                      | 15                  | 16      | 17        | 18                | 19-20-24-25                                    | 20-21-22-23                                     | 21                       | 22       | 23        | 24      | 25                            | 24-25-29-30                                       | 25-26-27-28                         | 26        | 27                                                                   | 28                                           | 29 | 30 |  |  |
| Tổng chung(I+II)                       |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             |                                                  |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
| Nhà trẻ (I)                            |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             |                                                  |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
| Mẫu giáo (II)                          |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             |                                                  |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
| Cơ sở GDMN do NSNNBĐCTX                |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             |                                                  |                     |         |           |                   | 23                                             | 23                                              | 3                        | 19       | 1         |         |                               | 24                                                | 24                                  | 3         | 20                                                                   | 1                                            |    |    |  |  |
| Mầm non Yên Thành                      |                                                  | 9                                                | 240                           | 26.7                             | 2                         | 56                                       | 3           | 59                                        | 4           | 125                                     | 23          | 23                                               | 3                   | 19      | 1         |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
| Nhà trẻ                                |                                                  | 2                                                | 50                            | 25.0                             |                           |                                          |             |                                           |             | 2                                       | 50          |                                                  |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
| Mẫu giáo                               |                                                  | 7                                                | 190                           | 27.1                             | 2                         | 56                                       | 3           | 59                                        | 2           | 75                                      |             |                                                  |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |
| Trung Nghĩa, ngày 10 tháng 10 năm 2024 |                                                  |                                                  |                               |                                  |                           |                                          |             |                                           |             |                                         |             |                                                  |                     |         |           |                   |                                                |                                                 |                          |          |           |         |                               |                                                   |                                     |           |                                                                      |                                              |    |    |  |  |

Trung Nghĩa, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BIỂU

định

Trần Thị Ánh



HIỆU TRƯỞNG  
PHẠM THỊ SINH